

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TÂY BAN NHA ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA Ở THUỘC ĐỊA PHILIPPINES (1571-1898)

Trần Thị Quế Châu

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: tqchau@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/7/2017; ngày hoàn thành phần biên: 27/9/2017; ngày duyệt đăng: 8/01/2018

TÓM TẮT

Thông qua hoạt động thương mại, từ thế kỷ XIII, đã có số lượng nhỏ người Hoa bắt đầu định cư ở Philippines. Sự xuất hiện của người Tây Ban Nha ở Philippines vào năm 1565 đã mang đến cho người Hoa những cơ hội mới trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cần thiết cho chính quyền thuộc địa. Điều này dẫn đến số lượng người Hoa ở Philippines có sự gia tăng nhanh chóng. Trong suốt thời kỳ thống trị, sự hiện diện của người Hoa ở Philippines luôn đặt chính quyền Tây Ban Nha vào tình trạng “lưỡng nan” bởi vì họ vừa mang lại những nguồn lợi quan trọng về kinh tế vừa là mối đe dọa thường trực đối với an ninh thuộc địa. Để giải quyết “bài toán” này, chính quyền Tây Ban Nha phải vận dụng nhiều chính sách và biện pháp khác nhau để kiểm soát người Hoa trong suốt hơn ba thế kỷ cai trị Philippines.

Từ khóa: Tây Ban Nha, Philippines, người Hoa, thế kỷ XVI, thế kỷ XIX

1. QUÁ TRÌNH DI CƯ VÀ SỰ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở PHILIPPINES TRƯỚC NĂM 1571

Từ rất lâu, trước khi người Tây Ban Nha xâm chiếm Philippines, người Hoa đã biết đến quần đảo này với tên gọi là Mai-i (vùng đất của vàng). Lịch sử Trung Quốc ghi lại sự tiếp xúc giữa người Philippines và người Hoa bắt đầu dưới triều Tống (960-1279). “Năm 982, người Mai-i đã mang hàng hóa trực tiếp đến Canton để buôn bán, sản phẩm chủ yếu là ngọc trai” [1, tr.64]. Những phát hiện khảo cổ học ở Philippines cũng chứng minh mối quan hệ này, nhiều tiền cổ, gốm sứ của Trung Quốc thế kỉ X được tìm thấy từ Ilocos (Phía Bắc) đến tận đảo Sulu (phía Nam) Philippines. Sau năm 982, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Philippines tiếp tục được mở rộng, đặc biệt dưới triều Nam Tống (1127 – 1280), triều Nguyên (1280 – 1368) và triều Minh (1368-1644). “Mỗi năm những thương nhân Trung Quốc trên những chiếc thuyền mảnh, rời Chương Châu (Chuan chow), Canton và những cảng khác đến Vịnh Lingayen, Vịnh Manila, Mindoro và

Chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines (1571-1898)

Sulu để buôn bán. Họ được người bản xứ chào đón và trao đổi hàng hóa một cách thân thiện, người bản xứ dùng các loại hàng hóa như sáp ong, vàng, sợi gai, vải bông, cau, tổ chim, mai rùa, ngọc trai để đổi lấy tơ lụa, vải thô, đồ gốm, sắt, thiếc, chiêng đồng, ô và quạt” [9, tr.55]. Không chỉ có mối quan hệ về thương mại, giới cầm quyền các đảo ở Philippines còn có quan hệ chính trị với hoàng đế Trung Hoa. Lịch sử Trung Quốc ghi lại, “năm 1001, lần đầu tiên Butuan gửi triều cống đến Trung Quốc và đầu thế kỉ XV, vua Luzon sai sứ giả đến Trung Quốc để triều cống cho vua Minh Thành Tổ (Jung – lo)” [3, tr.2].

Thông qua con đường trao đổi hàng hóa, người Hoa bắt đầu định cư ở Manila và Jolo. Cũng như nhiều quốc gia Đông Nam Á, quê hương của người Hoa ở Philippines đa phần là từ hai tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông. Nguyên nhân chủ yếu là do đất đai ở các tỉnh Nam Trung Hoa ít màu mỡ, khi đối mặt với sức ép gia tăng dân số, một bộ phận cư dân của Phúc Kiến và Quảng Đông không có đất đai để canh tác, phải phân tán đi khắp cả nước để kiếm sống bằng nghề buôn bán. Nhiều người trong số họ đã phải mạo hiểm dong thuyền ra xa bờ để tìm kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn ở những quốc gia láng giềng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, An Nam, Cambodia, Malacca, Xiêm. “*Như một qui luật, họ đi thuyền vào mùa hè và trở về vào mùa thu. Mặc dù có sự cấm đoán của chính quyền địa phương, ngoại thương vẫn không bị gián đoạn*”. “*Từ Canton một số lượng lớn đồ đồng, lưu huỳnh, thuốc súng và sắt được mang đến Luzon để bán với giá chỉ 7 – 8 reales / 1pico¹” [3, tr.4].*

Tài liệu ghi chép về sự tiếp xúc giữa người Hoa và người Tây Ban Nha lần đầu tiên vào 8-5-1570, tại bờ biển Mindoro. Khi ấy, đoàn viễn chinh Tây Ban Nha được chỉ huy bởi Marshal Martin de Goiti, dừng lại ở Mindoro trên đường đến Manila, đã gặp hai thuyền buôn Trung Quốc đang neo đậu ở đây. Do lo sợ bị thuyền Tây Ban Nha tấn công, hai thuyền Trung Quốc đã dùng pháo sáng và súng thần công để chống cự. Một cuộc tấn công diễn ra sau đó và hai thuyền Trung Quốc bị Goiti bắt giữ. Tuy nhiên, sau khi tiếp xúc với các thương nhân Trung Quốc, người Tây Ban Nha nhận thấy họ là những người buôn bán hòa bình, không phải là kẻ thù địch. Goiti đã thả tự do và trả lại hàng hóa cho họ. Sau cuộc gặp gỡ tình cờ này, Goiti tiếp tục cuộc viễn chinh đến Manila và trong khi chiếm đóng thành phố này, Goiti phát hiện có khoảng 40 người Hoa định cư ở đây và họ được phép kết hôn với người bản xứ. Năm sau (1571), Legazpi chuyển thủ đô từ Cebu đến Manila, lúc này ông nhận thấy đã có 150 người Hoa ở thành phố.

¹ 1 pico=125 pounds

2. CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TÂY BAN NHA ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA Ở PHILIPPINES GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1571 ĐẾN NĂM 1766

Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục Philippines, Tây Ban Nha bắt tay vào xây dựng bộ máy cai trị thuộc địa. Trên lĩnh vực kinh tế, từ năm 1571 cho đến cuối thế XVI, Tây Ban Nha thực hiện chính sách khuyến khích thương mại, thu hút thuyền buôn của các nước châu Á đến Manila để trao đổi hàng hóa. Chính sách này đã thu hút số lượng lớn thuyền buôn từ các nước châu Á đến Philippines, đông nhất là thuyền buôn Trung Quốc. *“Năm 1572 có 3 thuyền cập bến Manila và 5 thuyền đến buôn bán ở những vùng khác. Năm 1574, có 6 thuyền đến Manila, và năm 1575 có từ 12 đến 15 thuyền. Những năm sau đó trao đổi buôn bán được củng cố và năm 1580 có từ 40 đến 50 thuyền đến Philippines hằng năm”* [2, tr.347]. Cùng với sự thịnh vượng của thương mại thuyền buôn, số lượng người Hoa định cư ở Philippines có sự gia tăng nhanh chóng², vượt quá tầm kiểm soát nên người Tây Ban Nha bắt đầu tỏ ra e sợ và đã có những thay đổi trong chính sách đối với người Hoa³. Về cơ bản, chính sách của Tây Ban Nha đối với Hoa bắt đầu hình thành với ba yếu tố chính: thuế, kiểm soát và cải đạo.

- Áp dụng hệ thống thuế riêng đối với người Hoa

Trước thế kỷ XIX, chính sách thuế của Tây Ban Nha ở Philippines dựa trên triết lý đánh thuế nặng nhất đối với những nhóm người có đủ khả năng nộp thuế (ngoại trừ người Tây Ban Nha). Người Hoa được cho là có khả năng kiếm tiền nhiều hơn những người bản xứ và vì thế họ bị đánh thuế nặng hơn. Chính quyền Tây Ban Nha đánh thuế 3% đối với tất cả hàng hóa nhập cảnh Philippines nhưng riêng thương nhân Trung Quốc phải nộp 6%. Đối với người Hoa định cư ở Philippines còn phải nộp nhiều loại thuế vô lí khác *“64 real cho giấy phép cư trú, 5 real thuế thân, 12 real để sở hữu một ngôi nhà”* [8, tr.163]. Tổng cộng số thuế người Hoa phải nộp một năm là 81 reales, trong khi cư dân bản xứ tùy từng thời điểm chỉ phải nộp 8 - 10 reales.⁴

Việc áp đặt hệ thống thuế cao là một trong những nguyên nhân dẫn đến những cuộc nổi dậy của người Hoa trong thời kì đầu dưới sự thống trị của Tây Ban Nha.⁵ Từ năm 1594 đến năm 1766, chính quyền Tây Ban Nha thường xuyên ban hành các lệnh trục xuất đối với người Hoa.⁶ Những lệnh trục xuất này đã giúp giữ được số lượng người Hoa ở Philippines trong khoảng 20.000 người, trong đó khoảng 50% sinh sống ở khu vực Manila [7; tr.11]

² Số lượng người Hoa ở Philippines năm 1571 là 150 người, năm 1588 là 10.000 người, năm 1603 là 30.000 người và năm 1748 là 40.000 người [9, tr.166]

³ Năm 1603, số lượng người Hoa ở Philippines ước tính khoảng 30.000 (so với khoảng 1000 người Tây Ban Nha)

⁴ 8 reales= 1 pesos

⁵ Những cuộc nổi dậy của người Hoa diễn ra vào các năm 1603, 1639, 1662, 1686 và 1762 [9, tr.164-166]

⁶ Xem chi tiết tại [3, tr.72]

- Kiểm soát chặt chẽ người Hoa

Để hạn chế số lượng người Hoa nhập cư và phòng ngừa những cuộc nổi dậy của họ, chính quyền Tây Ban Nha ở Philippines đưa ra những quy định hết sức gắt gao: (1) Mỗi thuyền chỉ được chở không quá 100 người gồm cả thương nhân và thủy thủ; (2) Các tu viện bị cấm làm nơi trú ẩn cho bất kì người Hoa nào; (3) Yêu cầu các quan lại địa phương nộp cho Toàn quyền danh sách những người nhập cư và các loại vũ khí mà họ sở hữu; (4) Kiểm tra thường xuyên các thợ thủ công (đặc biệt là thợ rèn). Buộc các thợ rèn phải làm cung, tên, giáo cho nhà kho của Hoàng gia. [3]

Ngoài những biện pháp trên, chính quyền Tây Ban Nha còn áp dụng hình thức “chia rẽ” để “kiểm soát” cộng đồng người Hoa ở Philippines. Người Hoa không theo Thiên Chúa giáo phải sống tập trung ở khu vực bên ngoài tường thành (city wall) gọi là Parian.⁷ Khu vực này luôn ở trong tầm ngắm của chính quyền Tây Ban Nha. Khi họ có dấu hiệu nổi dậy, họ sẽ bị thảm sát hoặc trục xuất ra khỏi đất nước. Cùng với khu Parian dành riêng cho người Hoa thì thực dân Tây Ban Nha còn tiến hành xây dựng khu Binondo – khu dành riêng cho người Hoa lai (còn gọi là Mestizo). Nằm trên sông Pasing từ Intramuros, Binondo được xây dựng vào năm 1594, là một thị trấn nhỏ điển hình của người Hoa lai, còn được gọi là “China Town”. Đây là nơi sinh sống của những người Hoa lấy vợ người Philippines và sinh ra thế hệ người Hoa lai. Đa số những người Hoa ở khu Binondo đều chuyển sang Công giáo, chính vì vậy mà họ được hưởng rất nhiều đặc ân từ chính quyền Tây Ban Nha so với người Hoa ở khu Parian.⁸ Chính quyền Tây Ban Nha đã cấp đất vĩnh viễn ở khu vực Binondo cho một nhóm các thương nhân và thợ thủ công người Hoa, miễn thuế và cho họ quyền tự trị hạn chế.

- Cải đạo người Hoa sang Công giáo

Song song với những biện pháp về kinh tế, chính trị, người Tây Ban Nha tiến hành truyền bá Thiên Chúa giáo cho những người Hoa ở Philippines. Chính sách tôn giáo của Tây Ban Nha đối với người Hoa có ba mục tiêu: mở rộng đức tin, xiết chặt lòng trung thành, và cuối cùng là đồng hóa. Rõ ràng là đối với người Tây Ban Nha nhiệm vụ Thiên chúa giáo hóa và Tây Ban Nha hóa người Philippines bao gồm cả người Hoa. Trong bối cảnh này, mục tiêu tôn giáo được Tây Ban Nha đặt lên hàng đầu. Mục tiêu của họ bao gồm cả việc cải đạo hiệu quả người Hoa ở Philippines, và mối quan tâm lớn hơn đối với họ đó là tiếp cận Trung Quốc như một địa hạt truyền giáo.

⁷ Parian xuất hiện trong từ điển tiếng Tagalog nghĩa là “market place of the Chinese” (chợ của người Hoa). Parian tồn tại từ năm 1581 đến 1790 ở nhiều vị trí khác nhau. Parian là trung tâm thương mại của Manila với hơn 100 gian hàng bao gồm nhiều loại hàng hóa: tơ lụa, may mặc, đóng giày, sơn, bánh kẹo, bạc,...

⁸ Những người Hoa ở Parian không được cấp phép sản xuất rượu cũng như không được phép làm việc ở ngoài khu vực giới hạn.

Rõ ràng là vì mục tiêu tôn giáo, chính quyền Tây Ban Nha đã bảo vệ và ủng hộ người Hoa Công giáo ở Philippines, với hy vọng rằng những lời nói của họ có thể đến tai các quan chức ở Trung Quốc, sau đó họ sẽ phải sẵn sàng chấp nhận những nhà truyền giáo Tây Ban Nha. Tuy nhiên, các nỗ lực của Tây Ban Nha để đạt được các mục tiêu của họ bằng cách cải đạo người Hoa ở Philippines chỉ đạt được thành công vừa phải. Trong bất kỳ thời điểm nào cũng không có quá 3000 - 4000 người Công giáo, trong khi số lượng người Hoa là khoảng 20.000 đến 30.000 người. [7, tr.16]

Ngay cả trong số lượng khá nhỏ này, kết quả của việc cải đạo cũng đặt ra những câu hỏi đáng ngờ. Trong "những năm khủng hoảng" của quan hệ Trung Quốc - Tây Ban Nha ở Philippines, phản ứng của người Hoa Công giáo là rất phức tạp. Những cuộc nổi dậy của người Hoa vào các năm 1603, 1639, 1662 và 1686 đều có liên quan đến những người Công giáo. Đặc biệt, vào những năm 1762 - 1764, người Hoa theo Công giáo đã hỗ trợ rất lớn cho người Anh xâm chiếm Philippines.

- Trục xuất và thám sát nếu người Hoa nổi dậy chống đối

Năm 1597, Toàn quyền Luis Peres Dasmarias viết cho nhà vua Tây Ban Nha một bức thư nói rõ về sự hiện diện quá đông đảo số lượng người Hoa ở Manila. *"Tôi đã cố gắng đuổi họ ra khỏi thành phố đông thời đưa ra những qui định đối với những cửa hàng của họ. Chẳng hạn, chỉ cho phép họ dùng lá cọ để lợp nhà vì những ngôi nhà này sẽ bị cháy trụi nếu có cuộc nổi dậy."* [3, tr.72] Vào cuối năm 1597, Toàn quyền Telo đã ra lệnh đuổi khỏi Manila tất cả dân cư người Hoa, số này lúc đó khoảng 3000 - 4000 người. Những hành động tương tự như vậy xảy ra suốt trong hai thế kỷ XVII và XVIII ở khắp nơi trên đảo Philippines.

Năm 1589, tất cả người Hoa, ngoại trừ nông dân, thợ mộc và thợ cơ khí đều bị trục xuất. Quy định này được đưa ra vì người Tây Ban Nha cho rằng họ chỉ cần khoảng 3000 người Hoa phục vụ cho việc xây dựng thuộc địa. Phần còn lại buộc phải quay trở về Trung Quốc ngay khi họ đã xong công việc. Năm 1593, khi 400 người Hoa bị bắt tham gia vào đội quân viễn chinh chống Maluku (Moluccas, quần đảo hương liệu), họ đã gây ra cuộc binh biến giết chết Toàn quyền. Sau đó, một nửa số lượng người Hoa bị trục xuất và phần còn lại bị đặt dưới sự kiểm soát.

Trong nhiều trường hợp và ở nhiều thời điểm khác nhau, người Hoa nhập cư bị đối xử rất tàn bạo. Trong cuộc nổi loạn của người Hoa ở Manila vào năm 1603, chính quyền thực dân Tây Ban Nha đã tiến hành đàn áp, theo thống kê có khoảng 23.000 người Hoa bị giết. Năm 1639, có tới 22.000 đến 24.000 người Hoa bị giết khi họ chống lại 45 người Tây Ban Nha và 300 người Philippines. Những trường hợp tương tự như trên xảy ra liên tiếp sau đó vào các năm 1662, 1663, 1686.

Năm 1762, khi thực dân Anh đến chiếm đóng Manila, người Hoa đã hợp tác với họ để chống lại người Tây Ban Nha. Hành động này của người Hoa khiến khoảng 900

Chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines (1571-1898)

người bị thảm sát ở Guagua, Pampanga vào ngày 24/12/1762 và tổng cộng có 6000 người bị tiêu diệt trong suốt cuộc nổi dậy. Lễ giáng sinh năm 1762 được gọi là “giáng sinh đẫm máu” (Red Christmas).

Sau khi Anh trao trả Manila lại cho chính quyền Tây Ban Nha năm 1764, để trả thù nỗi căm hờn và trả thù đối với những gì người Hoa đã gây ra, vào ngày 17/4/1766, Charles II ban hành sắc lệnh trục xuất người Hoa:

“bởi vì những kiến nghị của Toàn quyền lâm thời [De la Torre], Hội đồng cố vấn hoàng gia (royal audiencia), chính quyền thành phố Manila và chức sắc của nhà thờ, Tôi được thông tin một cách đầy đủ về nhiều tội phạm là người Hoa Thiên chúa giáo, cũng như sự cộng tác với kẻ thù người Anh.... tôi yêu cầu sự trục xuất đối với tất cả người Hoa kể cả đã kết hôn hoặc chưa kết hôn, những người trong suốt thời kì chiến tranh đã bỏ Thiên chúa giáo, xúi giục sự nổi loạn bằng việc giúp đỡ kẻ thù, xúi giục người địa phương nổi loạn ở những tỉnh lân cận Manila. Trẻ em dưới 12 tuổi có thể ở lại quần đảo với mẹ của họ, những người lớn ăn năn hối lỗi có thể ở lại. Những người tự ý theo quân Anh bị đày đi không được phép trở về. Người Hoa thường xuyên dong buồm đến Manila buôn bán có thể tiếp tục như thường lệ theo luật. Họ phải ở tại Alcayceria de San Fernando và trở lại Trung Quốc sau hội chợ. Không ai được cho phép ở lại và buôn bán ở những cảng khác” [5, tr.210]

Theo quy định của chính quyền Tây Ban Nha, những người Hoa được phép ở lại Philippines phải được đăng kí và phân ở thành phố hoặc những nơi phù hợp cho phát triển nông nghiệp và sử dụng nhà thờ địa phương cho bốn phận tôn giáo của họ. Họ không được mang vũ khí cũng như không được rời khỏi mà không có sự cho phép của Tỉnh trưởng nếu không sẽ bị trục xuất. [5, tr.214]

Toàn quyền Jose Raon yêu cầu Tỉnh trưởng gửi đến Manila tất cả những người Hoa được tìm thấy lẻ tẻ ở các tỉnh, trừ những người sống ở những tỉnh xa xôi, không cộng tác với người Anh, có thể được miễn khỏi bị trục xuất. Kết quả là 2.460 người Hoa bị trục xuất khỏi Philippines, chỉ còn khoảng 92 người Hoa ở lại lâu dài tại Philippines do sức khỏe và tuổi tác. Đây là thời kì cộng đồng người Hoa giảm đến mức thấp nhất trong suốt hai thế kỉ XVII, XVIII.

3. CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TÂY BAN NHA ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA Ở PHILIPPINES GIAI ĐOẠN TỪ 1766 ĐẾN 1790

Sự thay đổi thái độ đối với người Hoa bắt đầu vào năm 1767, dần được thúc đẩy và lên đến đỉnh điểm vào tháng 11 năm 1772 thông qua đại diện Pedro Calderon⁹. Với sự giúp đỡ của Julian Arriaga, Thư kí thuộc địa, Calderon kiến nghị với Hội đồng

⁹ Người phục vụ trong quân đội của Tây Ban Nha ở Manila

Sự vụ Ấn Độ (Council of the Indies) đề nghị nhà vua hủy bỏ sắc lệnh trục xuất và kêu gọi người Hoa quay trở lại, kể cả những người không theo Thiên chúa giáo. *“Nếu họ mưu phản, đã có giá treo cổ. Nếu họ chống lại Thiên chúa giáo, hãy xử họ theo luật pháp, nhưng đừng trục xuất họ bởi vì nó gây ra tổn hại đối với gia đình của họ, đối với tôn giáo và đối với nền cộng hòa.”* [5, tr.218]

Calderon chỉ ra những lí do khác buộc phải hủy bỏ sắc lệnh trục xuất người Hoa đó không gì khác chính là lợi ích mà họ mang lại cho Tây Ban Nha. *Trước hết*, họ là những người cung cấp tất cả thực phẩm cần thiết, không chỉ ở Manila mà còn ở tất cả các thành phố của quần đảo. *Thứ hai*, người Hoa khuyến khích trông mía đường và những vụ mùa khác, khuấy động những người bản xứ vốn thờ ơ đã tham gia vào hoạt động sản xuất này. Để nhấn mạnh quan điểm của mình, Calderon nhắc một trường hợp tương tự đã xảy ra ở Batavia (Indonesia) với cuộc nổi dậy của hơn 30.000 người Hoa không theo Thiên chúa. Sau khi trục xuất họ, thương mại tụt dốc và tình trạng kinh tế ở đảo này trở nên quá tồi tệ đến nỗi người Hà Lan quyết định cho họ trở lại.

Sau lời yêu cầu khẩn thiết và mãnh liệt, Hội đồng thuộc địa đã tán thành đề nghị của ông, mặc dù sự áp dụng nó phải đợi một thời gian thích hợp. Với cái chết của Toàn quyền Anda vào năm 1775, sự cản trở cuối cùng được dỡ bỏ và những quan điểm với người Hoa trước đó đi đến kết thúc¹⁰. Ngày 21/4/1777, Fray Manuel de la Concepcion, một người chịu ảnh hưởng của dòng tu Franciscan, đã viết cho nhà Vua, tán thành với quan điểm của Calderon và cầu xin cho người Hoa quay trở lại:

“Tôi xin Bộ hạ cho phép người Hoa trở lại Manila và tất cả các tỉnh. Cho phép tất cả những người Hoa đã kết hôn quay trở lại quần đảo, bởi vì nhiều người trong số họ vẫn tìm kiếm vợ và gia đình của họ... cần phải nhớ rằng không có người Hoa, sự thống trị này của Bộ Hạ sẽ biến mất... Khi người Hoa trở lại, họ sẽ tìm gia đình của mình. Còn những người mới đến, cấp cho họ những khoảnh đất trống để trồng trọt; họ sẽ làm tăng thuế và sẽ là những tá điền có ích. Cho phép người Hoa mang theo những đứa trẻ 10-12 tuổi, cho vào học các trường ở Manila, dạy cho chúng Thiên chúa giáo, khi chúng trở lại Trung Quốc, sẽ thiết lập Thiên chúa giáo ở đó, nó sẽ giảm những phí tổn của Bộ hạ.” [5, tr.221]

Để phục vụ cho “Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế Philippines”, Toàn quyền Basco y Vargas đã được nhà vua chỉ dẫn cho phép số lượng nhỏ người Hoa vào Philippines, chủ yếu là nông dân và thợ thủ công. Chính quyền Tây Ban Nha đã kêu gọi “số lượng giới hạn” 4000 người Hoa Thiên chúa giáo định cư ở Philippines để lấp đầy những khoảnh trống mà những người bị trục xuất trước đó bỏ lại. Đặc biệt là thợ sản xuất gốm, thợ nhuộm, thợ đúc, thợ rèn, thợ mỏ, thợ mộc giỏi, nông dân trông dâu, dệt lụa. Chính quyền Tây Ban Nha đã phái người Hoa là Bartolome Pitco đến Canton,

¹⁰ Với tư cách là người lãnh đạo phong trào chống Anh thắng lợi, Toàn quyền Anda không thể tha thứ cho người Hoa, những người đã đứng về phía kẻ thù và gần như giết được ông.

Chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines (1571-1898)

Lanquin và Amoy để tuyển mộ nhưng nỗ lực này thất bại vì đa phần những người nhập cư đến chủ yếu là những thương nhân. Sự thất bại của Pitco chứng tỏ một điều dường như Manila không còn là điểm đến hấp dẫn đối với người Trung Quốc (so với các nước như Siam hay Indonesia) nhưng chính sách dưới thời Toàn quyền Basco đã thu hẹp khoảng cách giữa chính quyền Tây Ban Nha và những người Hoa có tiềm năng nhập cư vào Manila.

4. CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TÂY BAN NHA ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA Ở THUỘC ĐỊA PHILIPPINES GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1790 ĐẾN NĂM 1898

Từ cuối thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX, chính sách của Tây Ban Nha đối với người Hoa chuyển từ giới hạn sang khuyến khích nhập cư. Nguyên nhân chính của chính sách này bắt nguồn từ sự thay đổi chính sách kinh tế. Sau năm 1790, chính quyền Tây Ban Nha bắt đầu khuyến khích các vụ mùa để xuất khẩu: đường, thuốc nhuộm và thuốc lá thay vì tập trung vào thương mại trong suốt 200 năm trước. Vì thế, chính quyền Tây Ban Nha cần một số nông dân và thợ mỏ Trung Quốc định cư ở tỉnh để tham gia vào các hoạt động nông nghiệp. Chính quyền "*cho phép người Trung Quốc bất kể tôn giáo đều được định cư ở các Tỉnh nếu họ tham gia vào nông nghiệp*" [7, tr.24]. Tuy nhiên, những nỗ lực của Tây Ban Nha nhằm lôi kéo người Hoa vào các hoạt động nông nghiệp như những giai đoạn trước đều kết thúc trong thất bại. Hầu hết người người Hoa tiếp tục tham gia vào thương mại và các ngành công nghiệp vì họ đã có sự am hiểu về lợi nhuận.

Sắc lệnh tiếp theo của Toàn quyền Philippines năm 1839, cho phép người Hoa "hoàn toàn tự do lựa chọn nghề nghiệp phù hợp nhất" bất kể họ cư trú ở khu vực nào. Cánh cửa đến các tỉnh giờ đây đã rộng mở. Giấy phép cư trú tại các tỉnh hoặc thay đổi nơi cư trú từ tỉnh này sang tỉnh khác, bây giờ người Hoa có thể nhận được bằng cách nộp đơn cho Toàn quyền tại Manila hoặc các Tổng đốc ở địa phương.

Một sự hấp dẫn quan trọng hơn đối với người Hoa nhập cư là việc mở cửa các cảng biển mới cho thương mại thế giới từ năm 1855 đến năm 1860 ở Philippines. Trước năm 1855, Manila là cảng ngoại thương duy nhất, thu hút tất cả hàng hóa xuất khẩu các Tỉnh đồng thời đóng vai trò là nơi phân phối hàng nhập khẩu. Sự mở cửa của cảng Sual ở Pangasinan và Zamboanga ở miền Tây Mindanao, Cebu và Iloilo, đã thay đổi hoàn toàn các mô hình thương mại ở Philippines. Bây giờ đã có bốn cảng thương mại chính cho hoạt động ngoại thương, chứ không chỉ duy nhất Manila như những thế kỷ trước. Hơn nữa, nông nghiệp và công nghiệp ở các khu vực xung quanh Cebu và Iloilo được khuyến khích bởi tiếp cận xuất khẩu và nhập khẩu trực tiếp, và có nhiều cơ hội kinh tế mới của nhiều loại hình khác nhau.

Trong giai đoạn sau năm 1850, tự do nhập cư, di chuyển giữa các khu vực địa lý và các cơ hội kinh tế đã dẫn đến việc số lượng người Hoa gia tăng từ khoảng 6000 năm 1847 lên 90,000 vào những năm 1880. Về phân bố địa lý, vào năm 1849, 92% người Hoa ở khu vực Manila. Đến năm 1873 con số này đã giảm xuống còn khoảng 50%; Năm 1886 đứng ở mức 77%. Hồ sơ thuế chính thức năm 1891 chỉ ra rằng chỉ có 61% số dân Hoa kiều sinh sống ở khu vực Manila. Số liệu điều tra dân số năm 1894 cho thấy chỉ có 48% ở Manila. Mặc dù Manila vẫn là trung tâm đi và đến, nhưng những con số này chứng tỏ rằng người Hoa bắt đầu có xu hướng định cư ở các Tỉnh ngoài thủ đô.

Sự mở rộng về địa lý này đi kèm với những thay đổi trong bản chất của các hoạt động kinh tế của người Hoa. Hoạt động mới quan trọng nhất là đại lí thương mại, hoặc trung gian. Trong vai trò này, người Hoa thu mua các sản phẩm để xuất khẩu, bán lại cho người châu Âu, để vận chuyển đến các thị trường thế giới trên các thuyền buôn châu Âu. Họ cũng đóng vai trò người mua sỉ hàng hoá nhập khẩu, phân phối chúng tại các tỉnh. Ngoài ra, một số người Hoa còn trở thành những nhà chế biến sản phẩm Philippines.

KẾT LUẬN

Từ cuối thế kỷ XVI đến năm 1766, chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa được ví như một vòng tuần hoàn của sự hạn chế, phân biệt đối xử, trục xuất và cuối cùng là cho phép họ quay trở lại. Điều đó chứng tỏ rằng nền kinh tế Philippines trong suốt thời kỳ Tây Ban Nha phụ thuộc rất lớn vào lực lượng lao động, hoạt động công nghiệp và thương mại của người Hoa. Như nhà sử học Fr. Juan de la Concepcion đã viết: *“nếu không có buôn bán và thương mại của người Hoa thì sự thống trị [của Tây Ban Nha] không thể tồn tại được.”* (dẫn theo) [9, tr.163]

Với việc tiến hành nhiều biện pháp khác nhau, người Tây Ban Nha đã ngăn ngừa sự nổi dậy của người Hoa ở Philippines, xa hơn là sự xâm lược từ phía triều đình Trung Quốc, duy trì sự thống trị của họ ở Philippines. Có thể Tây Ban Nha đã quá lo sợ trong sự “hoang tưởng” của mình, bởi vì trên thực tế không hề có sự can thiệp quân sự nào. Tuy vậy, trong chừng mực nhất định, chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở Philippines phản ánh sự phù hợp với tình trạng của họ ở quần đảo này.

Từ nửa sau thế kỷ XVIII, để phù hợp với những thay đổi trong chính sách kinh tế ở Philippines, với mối quan hệ giữa cộng đồng người Hoa và xã hội Philippines, và bối cảnh quốc tế, chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa đã bắt đầu có những thay đổi căn bản. Người Hoa được cho phép tự do nhập cư, định cư, đi lại và khuyến khích đầu tư kinh tế. Chính sách này dẫn tới vị thế của họ trong xã hội Philippines ngày càng trở nên ổn định. Mặc dù trong thập niên 80 và đầu thập niên 90

Chính sách của chính quyền Tây Ban Nha đối với người Hoa ở thuộc địa Philippines (1571-1898)

của thế kỷ XIX đã diễn ra chiến dịch chống người Hoa, nhưng không xảy ra bất kỳ cuộc thảm sát và nổi dậy nào như hành động khắc nghiệt của thời kỳ trước năm 1766.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Abinales, P.N – Amoroso, Donna.J (2005), *State and society in the Philippines*, Rowman & Littlefield publishers, Inc. US.
- [2]. Benito Legarda, JR (1955), “Two and a half centuries of the Galleon trade”, *Philippines studies* vol.3,no.4
- [3]. Chan, Albert (1978), “Chinese-Philippines relations in the late sixteenth century and to 1603”, *Philippines Studies* vol 26, no.1-2, p.51-82.
- [4]. Cushner, Nicholas P., SJ (1971), *Spain in the Philippines*, Ateneo de Manila University, Quezon, Philippines.
- [5]. Salvador, P.Escoto (2000), “A supplement to the Chinese Expulsion from the Philippines”, 1764-1779, *Philippinese Studies* vol 48, no.2.
- [6]. Wickberg, Edgar (1962), “Early Chinese economic influence in the Philippines, 1850-1898”, *Center for East Asian Studies, The university of Kansas*, p.275-285
- [7]. Wickberg, Edgar (2000), *Chinese in Philippine life, 1850-1898*, Ateneo de Manila University Press.
- [8]. Zaide, Gregorio.F – Zaide, Sonia (2004), *Philippines history and government*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City.
- [9]. Zaide, Soria.M (1999), *The Philippines – A unique nation*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City.

THE POLICY OF THE SPANISH GOVERNMENT TOWARDS THE CHINESE IN THE COLONIAL PHILIPPINES (1571-1898)

Tran Thi Que Chau

University of Sciences, Hue University

Email: tqchau@gmail.com

ABSTRACT

Through trade activities, since the 13th century, a small number of Chinese have begun their settling in the Philippines. The arrival of the Spaniards in the Philippines in 1565 opened new opportunities for the Chinese in providing the colonial government with the necessary goods and services. This led to the influx

of the Chinese in the Philippines. During their colonial period, the presence of the Chinese in the Philippines always placed the Spanish government in a "dilemma" situation. Because this not only contributed to the increase of government income but also posed a constant threat for the security of the colony. In order to resolve this "problem", the Spanish government had managed to apply various policies and measures to control the Chinese during more than three centuries of ruling the Philippines.

Keywords: Chinese, Philippines, Spanish, 16th century, 19th century.



Trần Thị Quế Châu sinh ngày 19/12/1981 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2003, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2008, bà nhận học vị thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang là giảng viên tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử phương Tây trung đại, Quan hệ giữa phương Tây với các nước Đông Nam Á thời trung-cận đại, Cạnh tranh thương mại giữa các nước phương Tây ở Đông Nam Á thời trung-cận đại, Lịch sử Philippines.

